

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

Số : 502 /SYT-KHTC
V/v triển khai thực hiện Quyết định
số 61/2020/QĐ-UBND ngày
30/12/2020 của UBND tỉnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 19 tháng 01 năm 2021

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc.

Sở Y tế nhận Công văn số 62/SXD-TTr ngày 08/01/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 61/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh (đính kèm công văn);

Sở Y tế triển khai nội dung Quyết định số 61/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Ban hành quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến các đơn vị trực thuộc biết.

Đề nghị các đơn vị trực thuộc triển khai Quyết định số 61/2020/QĐ-UBND đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Văn phòng Sở;
 - Lưu: VT, KHTC.
- ThảoĐT 22/2021-CV.



GIÁM ĐỐC

Phan Huy Anh Vũ

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 62 /SXĐ-TTr
V/v triển khai thực hiện Quyết
định số 61/2020/QĐ-UBND ngày
30/12/2020 của UBND tỉnh.

Đồng Nai, ngày 08 tháng 01 năm 2021

Kính gửi:

- Giám đốc các sở, ban, ngành trong tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Nhằm thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng theo quy hoạch, thiết kế xây dựng và cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 61/2020/QĐ-UBND Quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2021. Quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai gồm 4 chương 18 điều, cụ thể như sau:

Chương 1: Quy định chung.

Chương 2: Trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng.

Chương 3: Công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng.

Chương 4: Tổ chức thực hiện.

Để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung của Quyết định trên, Sở Xây dựng đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương trong tỉnh tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

1. Khẩn trương quán triệt, triển khai Quyết định số 61/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý biết và nghiêm túc chấp hành, kể cả doanh nghiệp và người dân trên địa bàn (kèm theo Quyết định số 61/2020/QĐ-UBND).

2. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh có liên quan, UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa tập trung vào một số nội dung trọng tâm, cụ thể như sau:

- Chủ động xây dựng các kế hoạch kiểm tra, giám sát trong quản lý trật tự xây dựng đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật trên nguyên tắc chung: Công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh phải được thường xuyên kiểm tra, giám sát từ khi khởi công đến khi hoàn thành và đưa vào sử dụng. Vi phạm về trật tự xây dựng phải được phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý dứt điểm ngay từ khi mới phát sinh,



đảm bảo đúng quy trình, công khai, minh bạch. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục triệt để theo quy định của pháp luật

- Tổ chức thực hiện các biện pháp ngăn chặn và đảm bảo xử lý vi phạm hành chính đối với các công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Kiện toàn và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng; phối hợp các sở chuyên ngành tập huấn, hướng dẫn bồi dưỡng về nghiệp vụ, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân cấp xã, Cơ quan/đơn vị quản lý trật tự xây dựng cấp huyện và các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

- Thực hiện tốt việc phối hợp với các cơ quan có liên quan quy định tại Chương III của Quy định này.

3. Kết quả triển khai thực hiện, đề nghị các đơn vị, địa phương báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo. *Lên*

Nơi nhận: *✓*

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Chánh Thanh tra;
- Lưu: VT, TTr.Tùng (1b)



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Mạnh Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 61 /2020/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Nghị định số 21/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành

chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6510/TTr-SXD ngày 03 tháng 12 năm 2020 và Văn bản số 6878/SXD-TTr ngày 24 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2021.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quy định sau:

a) Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Chương III của Quy định cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *62*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VB QPPL – Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (KTN);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Tan. (2/96)

<D:\2020\UBTV\Tham mưu XD\>



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

QUY ĐỊNH

Về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 61 /2020/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, nhiệm vụ và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng; tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh quy định tại khoản 1 Điều này phải tuân thủ Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc chung trong quản lý trật tự xây dựng

1. Công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh phải được thường xuyên kiểm tra, giám sát từ khi khởi công đến khi hoàn thành và đưa vào sử dụng. Vi phạm về trật tự xây dựng phải được phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý dứt điểm ngay từ khi mới phát sinh, đảm bảo đúng quy trình, công khai, minh bạch. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục triệt để theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng nhưng thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, buông lỏng quản lý hoặc có dấu hiệu bao che, tiếp tay cho các vi phạm trật tự xây dựng thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm bị xử lý hành chính, bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo các quy định của pháp luật.

3. Nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan phối hợp phải tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm không chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm; phối hợp, hỗ trợ hoạt động thanh tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm, công trình vi phạm về trật tự xây dựng theo thẩm quyền. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền của mỗi cơ quan đã được pháp luật quy định và yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường

hợp không thống nhất được hướng giải quyết, Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 3. Công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng và biện pháp xử lý

1. Công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 15 và khoản 1, 2, 3 Điều 30 của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở (viết tắt là Nghị định số 139/2017/NĐ-CP).

2. Biện pháp xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 10, 11, 12, 13 Điều 15 và khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP và các quy định khác của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

3. Ngoài các hình thức xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều này thì đối với chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng và các nhà thầu tư vấn trong hoạt động xây dựng có liên quan đến công trình vi phạm trật tự xây dựng thì tùy theo tính chất, mức độ còn bị nêu tên trên website của Sở Xây dựng và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 4. Trách nhiệm, nhiệm vụ của Sở Xây dựng

1. Nhiệm vụ của Sở Xây dựng:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hướng dẫn các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Thông tin kết quả cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình do Sở Xây dựng cấp phép đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình được cấp phép để phối hợp quản lý.

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

d) Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn xử lý các vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc kiểm tra, xử lý các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

e) Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.

g) Định kỳ 06 tháng hoặc một năm tổ chức giao ban công tác quản lý trật tự xây dựng với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai và Ban quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai để tổng hợp tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý trật tự xây dựng ở địa phương.

h) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở về tên tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính, nội dung vi phạm, hình thức xử phạt, việc khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính đối với trường hợp vi phạm trật tự xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội khi có đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Xây dựng:

a) Chỉ đạo các Cơ quan/đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này.

b) Báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp để chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

c) Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức, cá nhân được phân công quản lý trật tự xây dựng buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ.

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng.

d) Chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của Thanh tra Sở Xây dựng trong công tác quản lý trật tự xây dựng; xử lý các công chức, viên chức, nhân viên dưới quyền không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng.

Điều 5. Trách nhiệm, nhiệm vụ của Thanh tra Sở Xây dựng

1. Nhiệm vụ của Thanh tra Sở Xây dựng:

a) Giúp Giám đốc Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện, phòng Quản lý đô thị cấp huyện, phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện, Đội Quản lý trật tự đô thị Biên Hòa hoặc cơ quan/đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng cấp huyện (gọi tắt là cơ quan/đơn vị quản lý trật tự xây dựng cấp huyện) và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Tham mưu Ban Giám đốc Sở hoặc phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn

nghiệp vụ cho công chức, viên chức, nhân viên làm công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

c) Xây dựng kế hoạch Thanh tra, kiểm tra và ban hành các quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

d) Tổ chức kiểm tra, phúc tra (hậu kiểm tra) thường xuyên hoặc đột xuất các kết quả kiểm tra, lập hồ sơ xử lý vi phạm của các Cơ quan/đơn vị quản lý trật tự xây dựng cấp huyện để kịp thời phát hiện, hướng dẫn và đôn đốc các Cơ quan/đơn vị quản lý trật tự xây dựng cấp huyện khắc phục các sai phạm, tồn tại trong quá trình kiểm tra, lập hồ sơ xử lý vi phạm trật tự xây dựng; Đề xuất xử lý trách nhiệm công chức, viên chức, nhân viên do thiếu trách nhiệm để xảy ra các sai phạm.

đ) Đôn đốc Cơ quan/đơn vị quản lý trật tự xây dựng cấp huyện tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, tham mưu đề xuất các giải pháp quản lý đảm bảo hiệu quả công tác quản lý trật tự xây dựng.

e) Giúp Giám đốc Sở tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng:

a) Chỉ đạo các công chức, thanh tra viên thuộc quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này.

b) Có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn, kiến nghị Giám đốc Sở Xây dựng báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục.

c) Xây dựng kế hoạch kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh trong việc thực thi công vụ; Đề xuất Giám đốc Sở Xây dựng kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức, cá nhân được phân công quản lý trật tự xây dựng buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ.

d) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng Cơ quan/đơn vị quản lý trật tự xây dựng cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ, để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.

đ) Thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 46 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Điều 73 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

e) Hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng.

Điều 6. Trách nhiệm, nhiệm vụ của Ban quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai, Ban quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai

1. Nhiệm vụ của Ban quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai, Ban quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai:

a) Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện việc tuyên truyền, vận động hướng dẫn các doanh nghiệp và tổ chức chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

c) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Cơ quan/đơn vị thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn nhằm phát hiện kịp thời, thông báo ngay cho Thanh tra Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình vi phạm pháp luật về quản lý trật tự xây dựng để xử lý theo quy định.

d) Kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

đ) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành khi có đề nghị; Cử người tham gia các hoạt động phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn quản lý khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan.

e) Xem xét, xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân do buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.

g) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất đầy đủ và chính xác về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng.

2. Trách nhiệm của Giám đốc Ban quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai, Ban quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai:

a) Chỉ đạo các Cơ quan/đơn vị thuộc quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này.

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc không phát hiện, phát hiện không kịp thời các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

c) Chịu trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; thực hiện kiểm điểm, kỷ luật các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tham mưu thẩm định thiết kế, cấp Giấy phép xây dựng sai quy định, để xảy ra vi phạm quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng.

d) Tổ chức tiếp nhận và cập nhật thông tin các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm trật tự xây dựng từ các cơ quan có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng, để xử lý công việc theo thẩm quyền.

Điều 7. Trách nhiệm, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.
- b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp thực hiện việc tuyên truyền, vận động hướng dẫn các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.
- c) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Cơ quan/đơn vị quản lý trật tự xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý trật tự xây dựng.
- d) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn trực thuộc phối hợp chặt chẽ với Cơ quan/đơn vị quản lý trật tự xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; Cung cấp các thông tin về quy hoạch, giấy phép xây dựng và các thông tin liên quan phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.
- đ) Kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng, quyết định cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính của cấp thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn; Xem xét, giải quyết kiến nghị chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát của Cơ quan/đơn vị quản lý trật tự xây dựng cấp huyện.
- e) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu theo đề nghị của Sở Xây dựng để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.
- g) Cử người tham gia các hoạt động phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan.
- h) Tạo điều kiện thuận lợi về môi trường làm việc, cơ sở vật chất cho Cơ quan/đơn vị quản lý trật tự xây dựng và các công chức, viên chức, nhân viên được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.
- i) Xem xét, xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân do buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.
- k) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng trong việc nhận xét, đánh giá Trường phòng Quản lý đô thị, Kinh tế và Hạ tầng, Thủ trưởng Cơ quan/đơn vị quản lý trật tự xây dựng theo yêu cầu về công tác cán bộ.
- l) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất đầy đủ và chính xác về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng.
- m) Căn cứ Quy định này, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân cấp xã, Cơ quan/đơn vị quản lý trật tự xây dựng cấp huyện và các phòng, ban

chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chỉ đạo các Cơ quan/đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này.

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc không phát hiện, phát hiện không kịp thời các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

c) Kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện quản lý trật tự xây dựng theo Điều 8 của Quy định này; Thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 77 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

d) Xử lý trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng Cơ quan/đơn vị quản lý trật tự xây dựng cấp huyện, công chức, viên chức và nhân viên dưới quyền không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng.

đ) Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh áp dụng các biện pháp quy định tại Điều 3 của quy định này và các quy định pháp luật khác nhằm ngăn chặn, đảm bảo công tác quản lý trật tự xây dựng có hiệu quả.

e) Hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 8. Trách nhiệm, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp với Cơ quan/đơn vị quản lý trật tự xây dựng cấp huyện, các phòng, ban chuyên môn của huyện và các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về xây dựng, vận động và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

c) Chỉ đạo, điều hành trực tiếp cán bộ được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình xây dựng trên địa bàn, kịp thời phát hiện, lập hồ sơ vi phạm về trật tự xây dựng.

d) Chỉ đạo tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ vi phạm về trật tự xây dựng và ban hành các quyết định xử lý vi phạm theo thẩm quyền; Kịp thời chuyển hồ sơ và kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý đối với các trường hợp vượt thẩm quyền; Tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế xử lý vi phạm do cấp có thẩm quyền ban hành để xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

đ) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời ngăn chặn đối với các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, không để vi phạm tiếp diễn sau khi đã có biên bản vi phạm hành chính hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền.

e) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị của cấp thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn.

g) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, hồ sơ vi phạm theo đề nghị của Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và cử người tham gia phối hợp khi có yêu cầu.

h) Báo cáo đầy đủ và chính xác tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn định kỳ hoặc đột xuất theo quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chỉ đạo các bộ phận, cá nhân thuộc quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này.

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc không phát hiện, phát hiện không kịp thời các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

c) Kiểm tra, giám sát tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn; Thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 76 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

d) Xử lý hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý đối với những công chức, viên chức, nhân viên dưới quyền không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng.

đ) Chịu trách nhiệm toàn diện đối với các hoạt động xây dựng trên đất công, đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp. Trong trường hợp phát sinh vi phạm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo cán bộ địa chính cấp xã phối hợp với Cơ quan/ đơn vị quản lý trật tự xây dựng cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, lập hồ sơ xử lý vi phạm về đất đai theo quy định đối với khu vực chưa có quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện áp dụng các biện pháp quy định tại Điều 3 của quy định này nhằm ngăn chặn, đảm bảo công tác quản lý trật tự xây dựng có hiệu quả.

g) Hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành các quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 9. Trách nhiệm, nhiệm vụ của Cơ quan/đơn vị quản lý trật tự xây dựng cấp huyện

1. Nhiệm vụ của Cơ quan/đơn vị quản lý trật tự xây dựng cấp huyện:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng trên địa bàn; phát hiện, lập hồ sơ xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật; đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền.

b) Được yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước cung cấp các tài liệu như: hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng, giấy phép xây dựng và các tài liệu liên quan khác để phục vụ cho công tác kiểm tra; yêu cầu các chủ đầu tư xuất trình giấy phép xây dựng, các tài liệu liên quan đến việc xây dựng công trình.

c) Phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thanh tra cấp huyện tham mưu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện, thành phố; lập chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

d) Thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Xây dựng.

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

e) Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, viên chức, nhân viên thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật hoặc theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Trách nhiệm của Thủ trưởng Cơ quan/đơn vị quản lý trật tự xây dựng cấp huyện:

a) Chỉ đạo các công chức, viên chức, nhân viên thuộc quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này.

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và pháp luật về việc không phát hiện, phát hiện không kịp thời các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

c) Chịu trách nhiệm người đứng đầu khi để các cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý mà thiếu trách nhiệm trong thi hành công vụ, để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.

d) Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét trách nhiệm của công chức, viên chức, nhân viên thuộc phạm vi quản lý trong việc buông lỏng, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ, để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.

Điều 10. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng

1. Kiểm tra, phát hiện và báo cáo kịp thời những vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn được giao quản lý; kịp thời lập hồ sơ, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền biện pháp xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Chịu trách nhiệm về những vi phạm trong quản lý trật tự xây dựng; tùy theo tính chất, mức độ sai phạm bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng, chấp hành các yêu cầu trong biên bản vi phạm hành chính hoặc văn bản yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Chấp hành các quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền; Chịu toàn bộ chi phí tổ chức cưỡng chế trong trường hợp bị cưỡng chế thi hành.

4. Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra; bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự trong trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng.

5. Trường hợp không chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, chủ đầu tư bị xem xét thu hồi giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 101 Luật Xây dựng.

6. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng khi đã có biên bản vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền; chấp hành các yêu cầu trong thông báo, quyết định xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp không chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nhà thầu thi công xây dựng bị xem xét tước chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn theo quy định tại Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính, trường hợp vi phạm trật tự xây dựng nghiêm trọng có thể bị xem xét không cho tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Điều 13. Trách nhiệm của nhà thầu tư vấn thiết kế

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc thiết kế xây dựng công trình.

2. Thiết kế công trình phù hợp quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thực hiện giám sát tác giả thiết kế xây dựng theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

4. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của nhà thầu tư vấn giám sát

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về xây dựng.

2. Giám sát việc thi công xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng, thiết kế xây dựng đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Khi phát hiện có vi phạm trật tự xây dựng tại công trình do mình giám sát, ngoài việc kịp thời đề xuất chủ đầu tư có biện pháp khắc phục vi phạm, nhà thầu tư vấn giám sát có trách nhiệm gửi văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình vi phạm để thông báo về tình hình vi phạm trật tự xây dựng.

3. Trường hợp không chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nhà thầu tư vấn giám sát bị xem xét tước chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn theo quy định tại Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính, trường hợp vi phạm trật tự xây dựng nghiêm trọng có thể bị xem xét không cho tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

4. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

CÔNG TÁC PHỐI HỢP QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 15. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý trật tự xây dựng

1. Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về trật tự xây dựng; Sở Xây dựng giao Thanh tra Sở chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Cơ quan/đơn vị quản lý trật tự xây dựng cấp huyện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc chỉ đạo, quản lý, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc chỉ đạo, quản lý, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn.

Điều 16. Nhiệm vụ của cơ quan công an trong công tác quản lý trật tự xây dựng

1. Công an tỉnh, Công an cấp huyện, cấp xã theo phân cấp quản lý của ngành có trách nhiệm:

a) Tham gia vào công tác nắm tình hình, phản ánh kịp thời và báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp về các vi phạm trật tự xây dựng.

b) Xây dựng phương án phối hợp, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho các lực lượng tham gia cường chế công trình vi phạm trật tự xây dựng.

c) Tổ chức điều tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn quản lý (theo quy định của pháp luật hình sự).

d) Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp giao trong việc ngăn chặn và xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng.

2. Công an tỉnh tăng cường phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý trật tự xây dựng theo chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự.

3. Công an cấp huyện, cấp xã phối hợp với Cơ quan/đơn vị quản lý trật tự xây dựng cấp huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời ngăn chặn, xử lý đối với các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, không để vi phạm tiếp diễn sau khi đã có biên bản vi phạm hành chính hoặc quyết định xử lý của các cấp có thẩm quyền, đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 17. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tham mưu cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, trong đó xem xét các chủ đầu tư vi phạm trật tự xây dựng theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền trong việc chấp hành các quyết định xử phạt hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đất đai.

b) Thường xuyên tuyên truyền phổ biến pháp luật của ngành trên các phương tiện thông tin đại chúng; Xem xét tạm dừng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất khi có đề nghị bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả đối với các công trình vi phạm trật tự xây dựng mà tổ chức, cá nhân chưa chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả.

3. Sở Tư pháp:

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện tăng cường công tác kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng cho các tổ chức, công dân, nhằm nâng cao ý thức cộng đồng chấp hành các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương:

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mỗi ngành liên quan để thực hiện chủ trì, chịu trách nhiệm chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành phối hợp chặt chẽ với lực lượng Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý kiên quyết các trường hợp xây dựng công trình vi phạm hành lang bảo vệ công trình giao thông, hành lang lưới điện, đê điều, sông, hồ và các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh.

5. Thanh tra tỉnh:

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn lực lượng Thanh tra các sở ngành và thanh tra cấp huyện thực hiện các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong công tác quản lý theo quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

6. Ban quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai, Ban quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai:

a) Khi phát hiện công trình vi phạm trật tự xây dựng trong các khu công nghiệp, Khu công nghệ cao công nghệ sinh học thì kịp thời thông báo cho Thanh tra Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình vi phạm để lập biên bản xử lý theo quy định. Đồng thời, cử công chức, nhân viên phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện trong kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

b) Tổ chức tiếp nhận và cập nhật thông tin các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm trật tự xây dựng từ các cơ quan có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng, để xử lý công việc theo thẩm quyền.

7. Sở Thông tin và truyền thông:

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, đài phát thanh và truyền hình trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý trật tự xây dựng; theo dõi, giám sát, phát hiện, đưa tin, kiến nghị xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng tại các địa phương.

8. Sở Nội vụ:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý trật tự xây dựng hàng năm và đôn đốc, theo dõi công tác kiểm điểm trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân vi phạm trong công tác quản lý trật tự xây dựng theo quy định.

b) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh.

9. Các cơ quan khác có liên quan: Thủ trưởng doanh nghiệp, đơn vị cung cấp dịch vụ (cung cấp điện, nước và các dịch vụ khác mà pháp luật cho phép) liên quan đến công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các

ANH
DONG

cơ quan chức năng trong quá trình áp dụng các biện pháp ngăn chặn, đảm bảo thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức cường chế tháo dỡ công trình vi phạm khi có đề nghị.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Khi các văn bản quy phạm pháp luật đã trích dẫn để áp dụng Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Xây dựng tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý hoặc sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức